TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2018/HSST
Ngày: 07-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuân

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Thúy H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1986 tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã Đ, thị xã T1, tỉnh Thừa Thiên Huế; K15/9 đường N1, phường C, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K96/H161/20 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q và bà Đặng Thị T2; có chồng là Phạm Phú Q và 03 con (con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Đoàn D1** - Sinh năm 1990; Địa chỉ: K19/6 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2/ Ông **Đặng N2** - Sinh năm 1996; Địa chỉ: K21/41 đường Đào D2, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tối ngày 22/5/2018 tại quán Karaoke (không rõ địa chỉ) trên đường N3, thành phố Đà Nẵng có một người phụ nữ tên Y (không rõ lai lịch, địa chỉ) quen biết ngoài xã hội cho Trần Thị Thúy H 02 viên ma túy thuốc lắc để sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/5/2018, H cất giấu 02 viên ma túy này trong túi xách và đến thuê phòng 503 khách sạn L tại số 671 đường T3, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng để ở, một lúc sau Đoàn D1 và Đặng N2 đến ở cùng với H. Lúc 11 giờ ngày 23/5/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang H đang tàng trữ 02 viên ma túy thuốc lắc hình bông hoa, trên mỗi viên có in chữ «Chupa chups».

Tại Kết luận giám định số 92/GĐ-MT ngày 04/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 02 viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu viên nén là 0,797gam.

D1 và N2 không biết việc H cất giấu số ma túy nêu trên. Kết quả thử nước tiểu, H, D1 và N2 dương tính với chất ma túy tổng hợp.

*Tại Bản cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thị Thúy H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Thị Thúy H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên:

Trả cho Trần Thị Thúy H: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353333070837560; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 355812092232395 và số tiền 200.000đ nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 92/GĐ-MT ngày 04/6/2018 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng.

*Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thúy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong thời gian ở trại tạm giam, bị cáo đã suy nghĩ và rất ân hận về việc làm vi phạm của bản thân, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, HĐXX xác định:

Vào 11 giờ 00 phút ngày 23/5/2018, tại phòng 503 khách sạn L, số 671 đường T3, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng, Trần Thị Thúy H bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại MDMA có tổng trọng lượng 0,797 gam. Hành vi của Trần Thị Thúy H thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Trần Thị Thúy H là người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của ma túy và những quy định cấm của pháp luật nhưng do đua đòi, nghiện hút bị cáo vẫn bất chấp, cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đang thụ lý giải quyết vụ án, lợi dụng việc cơ quan chức năng cho tại ngoại bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu khởi tố bị can vào ngày 20/7/2018. Hành vi tiếp tục phạm tội của bị cáo không được tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này nhưng thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Xét hành vi của Trần Thị Thúy H đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất gây nghiện, gây tổn hại đến sức khỏe và kinh tế, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xét thấy tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định: "người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập gì nên HĐXX thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[5] Đối với đối tượng tên Y đã cho ma túy Trần Thị Thúy H để sử dụng hiện không rõ lai lịch địa chỉ nên không xem xét trong vụ án này.

[6] Trong quá trình kiểm tra, bắt quả tang đối với Trần Thị Thúy H, tại phòng 503 khách sạn L còn có mặt Đoàn D1, Đặng N2 nhưng D1 và N2 không biết việc H cất giấu ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Thúy H, Đoàn D1 và Đặng N2, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[8] Về tang vật thu giữ của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX nhận thấy:

- Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 92/GĐ-MT ngày 04/6/2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353333070837560, sim số: 0905646970; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 355812092232395, sim số: 0906436243 và số tiền 200.000đ là điện thoại di động sử dụng liên lạc cá nhân và tiền cá nhân của H, không liên quan đến tội phạm nên tuyên trả cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thúy H phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thúy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Trần Thị Thúy H: 02 (Hai) năm tù.** Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 92 ngày 04/6/2018, có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng.

- Trả cho Trần Thị Thúy H 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353333070837560; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 355812092232395, và số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018 và Biên lai thu tiền số 007086 ngày 04/10/2018).

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc Trần Thị Thúy H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQĐT Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ THÁI